

Bản án số: 08/2020/KDTM-ST
Ngày 03 - 6 - 2020
V/v tranh chấp hợp đồng mua
bán hàng hóa.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Cơ Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Như Sương
2. Bà Nguyễn Thị Minh Thư

- Thư ký phiên tòa: Bà Vương Thanh Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Không có.

Ngày 03 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh (số 172 Ông Ích Khiêm, Phường 5, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh), xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2020/TLST-KDTM ngày 03 tháng 02 năm 2020 về “Tranh chấp về hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2020/QĐXXST-KDTM ngày 13 tháng 4 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2020/QĐST-KDTM ngày 12 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH Sản xuất – Thương mại Bao bì PN; địa chỉ: Ấp x, xã xxx, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Hoàng Xuân Tuyền, sinh năm 1989; địa chỉ: Ấp x, xã xxx, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy ủy quyền số 13/UQ-PN/2019 ngày 30/12/2019); có mặt.

2. Bị đơn: Công ty TNHH Gia công Bao bì XX; địa chỉ: xx Đội Cung, Phường x, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Ông Châu Nghệ Đường, sinh năm 1977; địa chỉ: x Đường 3 Tháng 2, Phường x, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai và biên bản hòa giải, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Hoàng Xuân Tuyền trình bày:

Công ty TNHH Sản xuất – Thương mại Bao bì PN (gọi tắt là Công ty PN) và Công ty TNHH Gia công Bao bì XX (gọi tắt là Công ty XX) có quan hệ mua bán thùng carton nhiều năm. Từ tháng 11 năm 2017 Công ty PN có cung cấp thùng carton cho Công ty XX bằng nhiều đợt nhưng hai bên không có tiến hành ký kết hợp đồng mua bán hàng hóa do Công ty XX né tránh việc ký kết mà chỉ đặt hàng và nhận hàng. Ngày 31/10/2018, hai bên có lập biên bản xác nhận công nợ nhưng sau đó Công ty XX viện lý do khó khăn tài chính nên chỉ trả một phần nợ cho Công ty PN trong tổng số nợ là 914.592.906 đồng. Tính đến ngày 30/12/2019, Công ty XX còn nợ Công ty PN số tiền là 564.592.906 đồng.

Với những lý do nêu trên, Công ty PN khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết buộc Công ty XX phải thanh toán số tiền còn nợ là 564.592.906 đồng; trả một lần ngay sau khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật; không yêu cầu phải trả lãi chậm trả.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên các yêu cầu theo đơn khởi kiện và các ý kiến đã trình bày trong các biên bản hòa giải.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không có yêu cầu phản tố. Tòa án đã thực hiện việc cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng như thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, thông báo yêu cầu phản hồi ý kiến, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn là Công ty XX do ông Châu Nghệ Đường làm người đại diện theo pháp luật vắng mặt, không đến Tòa án để giải quyết. Do đó, Tòa án không thể tiến hành ghi nhận ý kiến của phía bị đơn.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân Quận 11 không tiến hành thu thập tài liệu, chứng cứ theo quy định tại Điều 97 Bộ luật Tố tụng dân sự, vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 không tham gia phiên tòa theo quy định tại Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Về quan hệ tranh chấp:

Giữa Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Bao bì PN và Công ty TNHH Gia công Bao bì XX có thực hiện hành vi mua bán hàng hóa nhưng không ký kết hợp đồng. Quá trình thực hiện hành vi mua bán hàng hóa giữa hai bên phát sinh tranh chấp nên Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Bao bì PN khởi kiện yêu cầu giải quyết buộc Công ty TNHH Gia công Bao bì XX thanh toán nợ. Căn cứ Khoản 8 Điều 3 Luật Thương mại năm 2005; Khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự

năm 2015, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp giữa hai bên là tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa.

Về thẩm quyền giải quyết:

Công ty TNHH Gia công Bao bì XX có địa chỉ trụ sở doanh nghiệp tại số xx Đội Cung, Phường x, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ điểm b Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn – Công ty TNHH Gia công Bao bì XX đăng ký trụ sở chính tại số nhà xx Đội Cung, Phường x, Quận 11. Nguyên đơn đã cung cấp đúng địa chỉ của bị đơn.

Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập và quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ lần thứ nhất cho bị đơn nhưng tại ngày mở phiên tòa 12/5/2020, đương sự vắng mặt. Tòa án tiếp tục tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ lần thứ hai cho bị đơn nhưng tại ngày mở phiên tòa 03/6/2020, đương sự vắng mặt. Do vậy, việc xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về việc xem xét các chứng cứ:

* Các chứng cứ, tài liệu do phía nguyên đơn giao nộp cho Tòa án bao gồm:

- Bản sao Biên bản xác nhận công nợ giữa Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Bao bì PN và Công ty TNHH Gia công Bao bì XX.

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Bao bì PN.

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty TNHH Gia công Bao bì XX.

- Bản chính Giấy ủy quyền số 13/UQ-PN/2019 ngày 30/12/2019.

- Bản sao Giấy CMND của ông Hoàng Xuân Tuyến.

* Phía bị đơn không nộp chứng cứ, tài liệu cho Tòa án.

* Tòa án nhân dân Quận 11 đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành phiên hòa giải. Tại các lần tiến hành phiên họp và phiên hòa giải, phía nguyên đơn có mặt không có ý kiến; phía bị đơn vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến. Tòa án nhân dân Quận 11 đã tiến hành thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho phía bị đơn nhưng phía bị đơn vẫn không có văn bản phản đối các chứng cứ do phía nguyên đơn cung cấp, vì vậy, các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp được sử dụng làm căn cứ để giải quyết vụ án.

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn:

Nguyên đơn căn cứ Biên bản xác nhận công nợ giữa Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Bao bì PN và Công ty TNHH Gia công Bao bì XX, xác định bị

đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ nên khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền là 564.592.906 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại Khoản 1 Điều 50 Luật Thương mại quy định: “*Bên mua có nghĩa vụ thanh toán tiền mua hàng và nhận hàng theo thỏa thuận*”.

Xét nội dung của Biên bản xác nhận công nợ giữa Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Bao bì PN và Công ty TNHH Gia công Bao bì XX thì phía bị đơn đã xác nhận tính đến ngày 31/10/2018 còn nợ nguyên đơn số tiền 914.592.906 đồng. Biên bản có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và có hình dấu của Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Bao bì PN và Công ty TNHH Gia công Bao bì XX. Tại phiên tòa, phía nguyên đơn xác định chỉ yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền là 564.592.906 đồng.

Tại Thông báo yêu cầu phản hồi ý kiến số 02/TB-TA ngày 10/4/2020, Tòa án nhân dân Quận 11 đã thông báo cho phía bị đơn biết các yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn; yêu cầu bị đơn phản hồi trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo nhưng phía bị đơn không đồng ý ký nhận văn bản và không có văn bản phản hồi ý kiến.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải thanh toán tiền hàng còn nợ 564.592.906 đồng, thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở nên chấp nhận.

Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết buộc bị đơn thanh toán tiền lãi chậm trả, do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Xét ý kiến của bị đơn:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho bị đơn các văn bản tố tụng bao gồm: Giấy triệu tập, Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Thông báo yêu cầu phản hồi ý kiến, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa. Thông báo về việc thụ lý vụ án và Thông báo yêu cầu phản hồi ý kiến đã ghi rõ nội dung sự việc, yêu cầu của nguyên đơn và các tài liệu chứng minh cho yêu cầu của nguyên đơn, nhưng phía bị đơn không đến Tòa án để giải quyết vụ án, không có ý kiến phản hồi về yêu cầu của nguyên đơn, không cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh đã trả số tiền hàng còn nợ cho nguyên đơn. Như vậy, bị đơn đã tự tước bỏ quyền chứng minh và cung cấp chứng cứ của mình. Vì vậy, Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét các ý kiến và các yêu cầu của bị đơn.

[6] Về án phí:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả số tiền là 564.592.906 đồng (năm trăm sáu mươi bốn triệu năm trăm chín mươi hai nghìn chín trăm lẻ sáu đồng) được Tòa án chấp nhận. Căn cứ Khoản 4 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa

án, bị đơn phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 26.583.716 đồng (hai mươi sáu triệu năm trăm tám mươi ba nghìn bảy trăm mười sáu đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 30, Điểm b Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Khoản 8 Điều 3, Điều 24, Điều 50 và Điều 306 Luật Thương mại năm 2005;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Bao bì PN về việc buộc Công ty TNHH Gia công Bao bì XX thanh toán nợ.

Buộc Công ty TNHH Gia công Bao bì XX có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Bao bì PN số tiền là 564.592.906 đồng (năm trăm sáu mươi bốn triệu năm trăm chín mươi hai nghìn chín trăm lẻ sáu đồng); trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí:

Công ty TNHH Gia công Bao bì XX phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 26.583.716 đồng (hai mươi sáu triệu năm trăm tám mươi ba nghìn bảy trăm mười sáu đồng).

Hoàn lại cho Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Bao bì PN số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 13.291.858 đồng (mười ba triệu hai trăm chín mươi một nghìn tám trăm năm mươi tám đồng) theo Biên Lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0015339 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11 ngày 20/01/2020.

3. Các quyền và nghĩa vụ của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 306 của Luật Thương mại.

Trong trường hợp bản án, được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy

định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Cơ Dũng